

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LONG THÀNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 163/2024/QĐST-HNGĐ L, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 426/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: **Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai**.

- Bị đơn: Anh **Phạm Hồng P**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: **Tổ G, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị H** và anh **Phạm Hồng P**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Trần Thị H** và anh **Phạm Hồng P** có 01 con chung tên **Phạm Quan T**, sinh ngày 09/3/2023. Giao con chung cho chị **Trần Thị H** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời anh **Phạm Hồng P** không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh **Phạm Hồng P** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị **Trần Thị H** phải chịu tiền án phí giải quyết vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0015817 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Hoàn trả cho chị **H** 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Long Thành;
- CCTHADS H. Long Thành;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Trúc

